

## TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY: VẬN DỤNG TỪ HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

Trần Xuân Hòa<sup>1</sup>, Đỗ Thị Thanh Loan<sup>2\*</sup>

**Tóm tắt.** Trong giai đoạn hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư có ảnh hưởng rất lớn đến phương pháp giảng dạy. Bài viết với mục đích làm rõ tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giáo dục đại học; trong đó chú trọng đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng từ học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin với phương châm đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn.

**Từ khóa:** *Đổi mới phương pháp giảng dạy; Kinh tế chính trị; Cách mạng công nghiệp 4.0.*

### 1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, làm thay đổi căn bản các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội từ chính trị, kinh tế, văn hóa - tư tưởng... Trong đó, giáo dục và đào tạo là lĩnh vực chịu sự tác động rất lớn của cuộc cách mạng trên; điều này đã và đang đặt ra cho giáo dục đại học những thách thức vô cùng lớn, đó là nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích nghi, đáp ứng yêu cầu mới mà phương pháp giáo dục đại học truyền thống không đáp ứng được. Theo đó, việc giảng dạy các học phần Lý luận chính trị nói chung và phần Kinh tế chính trị nói riêng đang đứng trước nhiều thách thức mới trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm gắn kết lý luận với thực tiễn hiện nay.

Từ khóa mới "Công nghiệp 4.0" (Industrie 4.0) năm 2013, được đề cập trong một báo cáo của chính phủ Đức nhằm nói tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới lần thứ 46 tại thành phố Davos-Klosters của Thụy Sĩ, với chủ đề "Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4", Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới đã đưa ra một định nghĩa mới, mở rộng hơn khái niệm Công nghiệp 4.0 của Đức: Nhân loại đang đứng trước một cuộc cách mạng công nghiệp mới, có thể thay đổi hoàn toàn cách chúng ta sống, làm việc và quan hệ với nhau. Quy mô, phạm vi và sự phức tạp của lần chuyển đổi này không giống như bất kỳ điều gì mà loài người đã từng trải qua; Đây là "một cụm thuật ngữ cho các công nghệ và khái niệm của tổ chức trong chuỗi giá trị" đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet kết nối vạn vật (IoT) và Internet của các dịch vụ (IoS).

Bản chất của cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất; nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy,...

Nói tới cuộc CMCN lần thứ tư, là nói tới xu hướng hiện tại của tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Nó bao gồm các hệ thống mạng vật lý, mạng Internet kết nối vạn vật và điện toán đám mây. Đồng thời là các làn sóng của những đột phá xa hơn trong các lĩnh vực khác nhau từ mã hóa chuỗi gen cho tới công nghệ nano, từ các năng lượng tái tạo tới tính toán lượng tử.

Ngày nhận bài: 15/12/2021. Ngày nhận đăng: 10/01/2022.

<sup>1,2</sup>Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

\*e-mail: [thanhloanlct@gmail.com](mailto:thanhloanlct@gmail.com)

Cuộc CMCN lần thứ tư tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra các "nhà máy thông minh" hay "nhà máy số". Trong các nhà máy thông minh này, các hệ thống vật lý không gian ảo sẽ giám sát các quá trình vật lý, tạo ra một bản sao ảo của thế giới vật lý. Với IoT, các hệ thống vật lý không gian ảo này tương tác với nhau và với con người theo thời gian thực và thông qua IoS, theo đó người dùng sẽ được tham gia vào chuỗi giá trị thông qua việc sử dụng các dịch vụ thông minh đó.

## **2. Những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giáo dục cao đẳng, đại học hiện nay**

Trước yêu cầu về đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số: 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", trong đó "Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội". Đồng thời, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình dạy và học ở các trường đại học, cao đẳng cũng cần phải thay đổi cho phù hợp, cụ thể:

- Đối với quá trình dạy học: Đội ngũ giảng viên không chỉ dừng lại ở việc dạy cho sinh viên cái mình đang có, mà phải hướng tới dạy sinh viên sáng tạo ra cái mới. Việc học tập là để cạnh tranh chứ không phải để lấy bằng cấp như đã từng có trong một thời gian dài. Việc giảng dạy đã chủ động chuyển từ việc truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực cho sinh viên; chuyển từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng cả số lượng, chất lượng và hiệu quả; chuyển từ chỉ chú trọng giáo dục nhân cách nói chung sang kết hợp giáo dục nhân cách với phát huy tốt nhất tiềm năng cá nhân; chuyển từ quan niệm có kiến thức là có năng lực sang quan niệm kiến thức chỉ là yếu tố quan trọng của năng lực.

- Đối với việc học: Hướng dẫn và tạo động lực cho sinh viên chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành năng lực vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, tư duy độc lập. SV có thể tiếp cận với nhiều nguồn thông tin khác nhau như: từ các giảng viên, từ thư viện, từ các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học, từ các cơ sở thực nghiệm và từ thực tiễn xã hội. Đặc biệt, với sinh viên là người lao động trong tương lai cần thay đổi suy nghĩ học một lần cho cả đời bằng việc học cả đời để làm việc cả đời. Học thực chất để làm việc thực sự.

Thực tiễn đã chứng minh rằng: Cuộc CMCN lần thứ tư đã và đang tác động mạnh mẽ đến nội dung, phương pháp tới hình thức tổ chức dạy học một cách sâu rộng, cụ thể:

Đối với nội dung dạy học: Sự bùng nổ và lan tỏa của CMCN lần thứ tư đã làm thay đổi bức tranh của thị trường lao động, làm thay đổi mạnh mẽ nhu cầu về nguồn nhân lực, cơ cấu ngành nghề và trình độ. Yêu cầu đặt ra đối với quá trình giáo dục trong các trường cao đẳng, đại học (Cao đẳng, đại học) hiện nay là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, cần đào tạo ra những người lao động có đủ kỹ năng mới để thích nghi với biến đổi nhanh chóng của môi trường sản xuất kinh doanh. Cuộc CMCN lần thứ tư đòi hỏi người lao động cần có đủ kiến thức cơ bản, các kỹ năng tư duy phản biện, khả năng ứng phó với thay đổi, khả năng làm việc sáng tạo; kỹ năng thể chất: kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp, kỹ năng số và kết nối internet; kỹ năng về xã hội: giao tiếp, ứng xử, giải quyết xung đột, làm việc theo nhóm, tạo lập và duy trì quan hệ... Thay cho việc đào tạo chỉ chú trọng vào việc truyền tải kiến thức hàn lâm, kinh viện trước đây.

Dưới tác động của CMCN lần thứ tư, việc đào tạo cái gì? đào tạo như thế nào? không chỉ căn cứ vào những gì nhà trường có mà cần chú trọng tới nhu cầu, khả năng của từng người học và của cả xã hội; một số công việc sẽ biến mất và con người sẽ bị thay thế bởi robot trong lao động. Trí tuệ nhân tạo và nhà máy thông minh dần dần thay thế lao động chân tay và thậm chí cả lao động trí óc của con người. Đòi hỏi các nhà trường cần trang bị cho người học những kỹ năng mềm, khả năng thích nghi với các thách thức và yêu cầu mới, tránh nguy cơ bị đào thải; đồng thời trang bị cho sinh viên những công cụ để tự giải quyết vấn đề với cái nhìn đa diện. Bởi vậy, các trường cao đẳng, đại học muốn tồn tại, muốn tuyển sinh được, cần phải tiếp tục tiếp cận việc dạy và học theo cách mới, tận dụng tối đa những tiến bộ của công nghệ và vận vật kết nối để tạo nên chất lượng riêng cho từng trường. Đến đây, các trường cao đẳng, đại học không chỉ dành cho

những người có thể suốt ngày đi học, mà dành cả cho những người đang đi làm muốn học tập bằng triển khai đào tạo trực tuyến. Theo đó, các trường cao đẳng, đại học cần định hướng lại những ngành nghề, lĩnh vực đào tạo và những nghiên cứu để có thể đón đầu, bám sát yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Đối với phương pháp dạy học: Đến lúc, quá trình dạy học không chỉ đơn thuần triển khai trên giấy bút, theo hình thức học truyền thống, mà cần có sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ, thông qua các lớp học trực tuyến. Điều này, cho phép giảng viên có thể phát huy hết khả năng, tạo môi trường thuận lợi cho người học tự học, tự tiến bộ và tự tư duy. Với sự hỗ trợ của thiết bị nghe nhìn kỹ thuật số, giáo dục thời đại 4.0 giúp tăng cường thông tin liên tục, bổ sung chuẩn xác vào độ xác thực của nhiệm vụ học tập và thông tin... nhằm tạo động cơ của người học; thúc đẩy việc học tập và trang bị cho người học cách tự kiểm soát việc học của mình; phát triển tư duy người học ở cấp độ cao hơn, có năng lực ứng dụng kiến thức và kỹ năng phân tích vấn đề thách thức; có khả năng sáng tạo những ý tưởng và đưa ra giải pháp mới.

Đến đây, vị trí của người dạy cũng thay đổi: giảng viên phải đảm nhiệm thêm các vai trò xúc tác, điều phối và hướng dẫn sinh viên nắm bắt được các nhu cầu, xu hướng mới cũng như chuẩn bị cho sinh viên các công cụ cần thiết để tự học, tự rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Đến lúc, giảng viên cần sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các phương tiện kết nối internet để điều chỉnh định hướng chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin, tạo nên tương tác tích cực và hỗ trợ hiệu quả cho sinh viên.

Đối với hình thức tổ chức dạy học: giảng viên với vai trò mới - tác nhân tích cực tác động tới SV thông qua việc tìm tòi phương thức cấu trúc hỗ trợ sinh viên, phát triển các kỹ năng học tương tác, học tương tác và học độc lập; giúp hình thành tư duy phản biện, óc sáng tạo và nhiệt tình khoa học cho người học, từ đó giúp họ có thể tự học, tự đổi mới suốt đời. Đòi hỏi giảng viên phải là người hỗ trợ tâm lý người, tâm lý xã hội, cung cấp các dịch vụ hướng dẫn cho sinh viên; là người làm chủ các công nghệ nhằm trao quyền cho sinh viên được phép sử dụng công cụ và công nghệ trong cải tiến việc dạy và học. Rõ ràng, khi thay đổi cách dạy, cách học, thì cách đánh giá sinh viên cũng phải thay đổi, việc đánh giá không còn đóng khung trong các lớp học và giờ học lên lớp; không chỉ đánh giá kiến thức lý thuyết, mà còn cần kết hợp các đánh giá các kỹ năng được đào tạo, thái độ đối với nghề nghiệp của sinh viên.

Trong bối cảnh CMCN lần thứ tư đòi hỏi các trường cao đẳng, đại học cần phải đổi mới để tạo ra những sản phẩm có chất lượng đó là những người lao động tương lai có năng lực làm việc trong môi trường sáng tạo và cạnh tranh.

### **3. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến đổi mới phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị Mác- Lênin theo hướng gắn lý luận với thực tiễn**

#### **3.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực theo hướng tiếp cận năng lực khoa học và phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên**

Trong bối cảnh CMCN lần thứ tư, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là cần thiết nhằm phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của sinh viên; tránh thái độ thụ động, rập khuôn theo bài giảng của giảng viên, từ đó sinh viên có được phong cách tư duy độc lập trong học tập và trong nghiên cứu khoa học. Trong đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Kinh tế chính trị sẽ tạo động lực cho sinh viên quan tâm hơn, hứng thú học tập và nghiên cứu, từ đó sẽ thúc đẩy chất lượng và hiệu quả của việc dạy và học môn Kinh tế chính trị.

Để làm được điều này, đòi hỏi giảng viên phải thường xuyên khơi dậy, rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự đặt vấn đề và tự giải quyết vấn đề của sinh viên ngay trong quá trình học tập ở trường. Ngoài ra, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách ghi chép, đọc tài liệu, chuẩn bị Seminar... Đây là quá trình rèn luyện cho sinh viên năng lực tư duy chính xác và tư duy biện chứng. Đúng như Ph. Ăngghen đã chỉ rõ: Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận.

Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị, bản thân giảng viên phải phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của sinh viên trong quá trình lĩnh hội tri thức. Điều này có thể thực hiện được thông qua việc sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp nêu vấn đề, vấn

đáp, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan... tùy vào điều kiện cụ thể. Giảng viên cần xây dựng phương pháp tình huống nhằm kích thích sự tìm tòi, đào sâu suy nghĩ, phát triển và mở rộng kiến thức của sinh viên. Bản thân mỗi phương pháp đều có những ưu, nhược điểm, không có phương pháp nào là vạn năng cho việc truyền thụ tri thức bài giảng. Thậm chí, cùng là một bài giảng, nhưng khi giảng cho các đối tượng khác nhau thì phương pháp vận dụng cũng phải khác nhau.

Bên cạnh đó, việc đổi mới phương pháp dạy học KTCT cần phải thực hiện triệt để phương châm lấy người học làm trung tâm, cho nên người giảng viên cần kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau tùy thuộc vào nội dung bài giảng và đối tượng sinh viên. Thông qua đó, sinh viên rèn luyện được các kỹ năng cần thiết như kỹ năng diễn đạt, thuyết trình, thảo luận; kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; kỹ năng nói trước đám đông; kỹ năng tổ chức các hoạt động chuyên môn. Để kích thích tính chủ động của sinh viên thì giảng viên cũng phải luôn luôn động não, phát huy tính sáng tạo của mình trong quá trình triển khai bài giảng; đồng thời đòi hỏi sinh viên phải tập trung vào bài giảng, phải suy nghĩ, đóng góp ý kiến xây dựng bài học.

### **3.2. Đưa thực tiễn vào giảng dạy Kinh tế chính trị nâng cao hiệu quả tương tác**

Khi đưa thực tiễn vào giảng dạy Kinh tế chính trị, giảng viên cần xác định:

Nội dung nào cần thiết phải liên hệ thực tiễn và đưa loại hình, cấp độ thực tiễn nào thì phù hợp; Nắm vững đối tượng sinh viên và hoàn cảnh cụ thể của lớp học để liên hệ thực tiễn cho phù hợp; Những yếu tố thực tiễn đưa vào bài giảng phải mang tính điển hình, có ý nghĩa chung chứ không chỉ ngẫu nhiên mà giảng viên chợt nghĩ ra trong tiết giảng; Phải quan tâm tới các sự kiện thực tiễn mang tính thời sự, đang được xã hội quan tâm nhiều; Mỗi yếu tố thực tiễn đều phải có địa chỉ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đảm bảo tính trung thực.

Khi đưa thực tiễn vào liên hệ nên có sự phân tích để người học thấy được thực tiễn liên hệ có phù hợp lý luận hay không, thực tiễn đó mang ý nghĩa tiêu cực hay tích cực để định hướng sinh viên. Cụ thể:

Trước hết, giảng viên cần chú ý thực hiện thật tốt khâu chuẩn bị bài giảng:

Chuẩn bị bài giảng là khâu vô cùng quan trọng, là cơ sở, tiền đề cho tiết dạy hiệu quả. Chẳng hạn: khi soạn giáo án, giảng viên cần chuẩn bị trước hệ thống các câu hỏi (câu hỏi đóng và câu hỏi mở), các tình huống... phù hợp với từng nội dung của bài giảng. Giảng viên thiết kế bài giảng trên Powerpoint, lựa chọn các từ khóa ngắn gọn, hình ảnh, sơ đồ phù hợp, tạo ra sự sinh động trong tiết giảng và gây hứng thú cho sinh viên, để sinh viên dễ nhớ, dễ hệ thống được bài học. Giảng viên cần phải linh động trong việc sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực sử dụng thành thạo vi tính và các phương tiện dạy học hiện đại trực quan, bao gồm: máy vi tính, máy chiếu, radio, ghi âm, video,... kết hợp với các đồ dùng học tập kích thích sự tìm tòi, đi sâu nghiên cứu và học tập của sinh viên.

Khâu chuẩn bị cho việc bắt đầu tiết dạy/vào bài giảng cũng rất quan trọng, giảng viên có thể lựa chọn một trong những cách sau:

Gợi mở vấn đề: giảng viên dành 10-15 phút đầu giờ, gọi sinh viên trả lời một phạm trù/khái niệm bất kỳ của bài học/tiết học trước; sau đó giảng viên luận giải phạm trù/khái niệm đó... cứ thế cho đến khi cùng cố/ôn tập bài cũ, dẫn dắt sang bài mới/tiết học mới.

Chứng minh một luận điểm/một vấn đề diễn ra trong thực tiễn liên quan đến bài học mới/tiết học mới: Giảng viên dành 10-15 phút đầu giờ, gọi sinh viên trả lời/chứng minh luận điểm/vấn đề diễn ra trong thực tiễn liên quan đến bài mới mà giảng viên vừa đưa ra... cứ như thế cho đến khi bắt nhịp vào bài mới/tiết học mới.

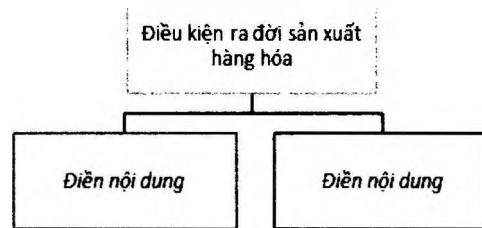
Tổng quan nội dung chương/bài học mới lên bảng theo hình "cây" sau đó giảng viên tô thêm lá, hoa, quả... giảng viên dành 10-15 phút đầu giờ, gọi sinh viên theo dõi giáo trình trả lời những nội dung chính của chương/bài học, giảng viên viết lên bảng... cứ như thế giảng viên chủ động đáp các thông tin/sự kiện lần lượt vào các mục... để sinh viên có cái nhìn bao quát toàn bộ nội dung chương/bài học sau đó giảng viên tiếp tục công việc...

Sử dụng sơ đồ trước khi lên lớp: Giảng viên yêu cầu sinh viên tự đọc tài liệu: Giao nhiệm vụ, thể hiện kiến thức đã lĩnh hội dưới dạng sơ đồ đối với từng chương, mục, phần.

Sử dụng sơ đồ giúp sinh viên tự học: giảng viên đưa ra sơ đồ kết hợp với việc giao nhiệm vụ để sinh viên tự nghiên cứu hoàn thành bài giảng - sinh viên tự giải thích sơ đồ trước khi lên lớp.

Vào tiết học, sinh viên tiếp tục hoàn thiện sơ đồ do giảng viên đưa ra, hoặc yêu cầu sinh viên phát triển, mở rộng và sáng tạo sơ đồ theo cách khác nhưng vẫn phù hợp kiến thức. Giảng viên có thể dựng sẵn khung, sinh viên điền nội dung vào những chỗ trống. Giảng viên yêu cầu sinh viên phát hiện những lỗi sai trong sơ đồ đã đưa ra.

Ví dụ: Yêu cầu sinh viên điền nội dung vào Sơ đồ 1.



Sơ đồ 1.

Thứ hai: Khi đưa thực tiễn vào bài giảng Kinh tế chính trị phải bám sát thực tiễn kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương:

Chẳng hạn: Khi giảng dạy Chương 2. Phần I. Sản xuất hàng hóa và hàng hóa. giảng viên cần làm rõ tính lý luận về sự ra đời của nền sản xuất hàng hóa. Sản xuất hàng hóa ra đời trên những điều kiện nhất định, là bước ngoặt căn bản trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, xoá dần kinh tế tự nhiên, phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất. Ngày nay, sản xuất hàng hóa trở nên phổ biến ở tất cả các nước trên thế giới và là mô hình kinh tế được sử dụng để phát triển kinh tế. Phần này, có thể liên hệ với thực tiễn ở nước ta, trước đổi mới (trước 1986), trong thời kỳ đầu khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương xoá bỏ nền sản xuất hàng hóa (quan hệ hàng hóa - tiền tệ), nhưng trên thực tế thì hai điều kiện để cho nền sản xuất hàng hóa ra đời và tồn tại vẫn còn, thậm chí là phát triển rất mạnh mẽ. Vì vậy, những chủ trương, đường lối kinh tế duy ý chí sai lầm, nóng vội... đã làm cho nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Trước tình hình đó, bắt đầu từ Đại hội VI (1986), Đảng đã chủ trương khởi xướng đường lối đổi mới, mà mấu chốt là: phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua các kỳ Đại hội, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã chỉ rõ: “Xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả theo quy luật kinh tế thị trường”.

Thứ ba: Khi đưa thực tiễn vào bài giảng Kinh tế chính trị sao cho hợp lý: Nghĩa là, những yếu tố thực tiễn phải là những yếu tố điển hình, nổi bật, các sự kiện phải mang tính thời sự, phải có thực, liên hệ với thực tiễn phải sát và phù hợp với những vấn đề lý luận mà giảng viên muốn chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, giảng viên cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn này nó gắn với vấn đề lý luận nào. Tất nhiên, không phải nội dung lý luận nào cũng phải có liên hệ thực tiễn mà chỉ nội dung nào quan trọng, cần thiết hay muốn tăng thêm tính thuyết phục. Bởi lẽ, nếu trong bài giảng Kinh tế chính trị, nội dung nào cũng buộc phải liên hệ thực tiễn thì không thể đảm bảo về mặt thời gian do dung lượng kiến thức lý luận quá nhiều, mặt khác nếu tập trung nhiều quá những vấn đề thực tiễn, bài giảng có thể biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Chẳng hạn, khi nói về sở hữu về tư liệu sản xuất và các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, điều quan trọng là giảng viên phải phân tích các thành phần kinh tế, vị trí, vai trò của nó trong hệ thống kinh tế quốc dân. Với nội dung này, cần thiết phải có các số liệu thực tế minh họa.

Các số liệu yêu cầu tính chính xác, tính mới mẻ để trên cơ sở đó ta lại chốt lại một vấn đề mang tính lý luận mà Đảng ta đã chỉ ra: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển”.

Thứ tư: Khi giảng dạy Kinh tế chính trị cần chú ý lý giải các vấn đề sát với thực tiễn nhằm tăng sức thuyết phục người học: Trong chương 3, phần I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư, nhiều nội dung lý luận, các ví dụ chứng minh mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã nêu ra mang tính chất trừu tượng hoá khoa học. Vì vậy, nếu giảng viên không chú ý lý giải những nội dung không giống trong thực tế thì sẽ khó thuyết phục được người học.

Chẳng hạn: Trong chương 3, phần I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư, tất cả nội dung và dẫn chứng Mác đưa ra, chúng ta đều thấy việc mua bán hàng hoá (kể cả hàng hoá sức lao động) là mua bán đúng giá trị. Trên thực tế, việc này ít xảy ra vì sự tác động của các quy luật như cạnh tranh, cung cầu... Song chỉ có thể đưa ra những nội dung và ví dụ như vậy mới có thể thấy rõ bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản là trong trường hợp mua bán đúng giá trị, nhà tư bản vẫn chiếm đoạt được giá trị thặng dư, còn trong thực tế họ mua sức lao động với giá cả thấp hơn thì giá trị thặng dư hay lợi nhuận họ thu được càng nhiều hơn nữa.

Hay khi giảng về “Cơ cấu kinh tế hợp lý”, sau khi luận giải thế nào là “Cơ cấu kinh tế hợp lý” chúng ta có thể đưa bảng so sánh Cơ cấu kinh tế trên thế giới và Cơ cấu kinh tế của Việt Nam: Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm khu vực nông nghiệp, tăng khu vực dịch vụ và công nghiệp. Khi bắt đầu đổi mới cơ cấu các ngành nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ có tỷ lệ tương ứng trong GDP là 38,06% - 28,88% - 33,06% đến năm 2011 (khi bắt đầu chiến lược kinh tế giai đoạn 2011- 2020 và đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế ngành có sự chuyển dịch nhanh 19,57% - 32,24% - 36,73% đến năm 2015 dịch chuyển là 17% - 33,25% - 39,73% và đến năm 2018 là 14,57% - 34,28% - 41,17%, (so sánh với Cơ cấu kinh tế trên thế giới năm 2018 là 5% - 25% - 70%) [5]. Với cách so sánh này làm nổi bật tính thực tiễn và sinh viên dễ hiểu, dễ nhớ, dễ đánh giá.

#### **4. Vận dụng các nguyên tắc và yêu cầu khi triển khai đổi mới phương pháp dạy học môn Kinh tế chính trị**

##### **4.1. Vận dụng các nguyên tắc khi triển khai đổi mới phương pháp dạy học**

Những nguyên tắc cần triển khai đổi mới phương pháp dạy học môn Kinh tế chính trị như: Liên hệ thực tế; Tạo không khí tích cực trong giờ giảng; Trực quan hóa; Khuyến khích người học tự làm; Neo chốt kiến thức. Cụ thể:

###### **Nguyên tắc 1. Liên hệ thực tế**

“Giờ giảng tốt thường được bắt đầu từ thực tiễn và kết thúc bằng thực tiễn”- Ulrich Lipp. Những gì được giảng dạy trên lớp phải gắn với cuộc sống thực tế đặc biệt với những sinh viên đã đi làm, nếu nội dung bài học không liên quan đến công việc sinh viên đang làm thì họ sẽ không muốn học. Họ chỉ có thể hiểu lý thuyết thông qua ví dụ thực tế. Vậy làm thế nào để liên hệ thực tế trong quá trình giảng bài? Giảng viên cần nêu các ví dụ liên quan đến công việc hằng ngày của sinh viên là cách mở bài tốt nhất. Những ví dụ này sẽ khiến cho sinh viên cảm thấy tò mò và nhận ra rằng những kiến thức họ tiếp thu được trong giờ học có thể ứng dụng vào thực tế công việc, gần gũi và hữu ích với họ. Khi người học thấy rõ lợi ích của việc học sinh viên sẽ tích cực tiếp thu bài hơn, học tập trung hơn. Khởi đầu thuận lợi, giảng viên có thể tiếp tục giảng phần lý thuyết gồm: Phạm trù kinh tế, quy luật kinh tế... Đến cuối bài, một lần nữa giảng viên cần thiết lập mối quan hệ giữa bài học với thực tế. Giờ giảng Kinh tế chính trị được bắt đầu bằng thực tiễn và kết thúc bằng thực tiễn, như thế mới đảm bảo nguyên tắc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Một giờ giảng Kinh tế chính trị chỉ thật sự hiệu quả, khi giảng viên gợi mở và thu hút sinh viên bằng những câu hỏi liên quan đến thực tế công việc của họ, cung cấp cho sinh viên những kiến thức mới về mặt lý thuyết và kết thúc bằng các yêu cầu thực tế. Để có thời gian liên hệ thực tế, nội dung bài giảng nên được

cắt giảm, chỉ tập trung vào những nội dung sự thực sự cần thiết. Thực tế cho thấy, mỗi buổi học giảng viên phải truyền đạt quá nhiều nội dung, vì vậy giảng viên cần phải linh hoạt trong việc chọn lọc những điều cần thiết và hữu ích nhất dành cho sinh viên.

Nguyên tắc 2. Tạo không khí tích cực trong giờ giảng

Việc học không phải lúc nào cũng vất vả. Học và chơi không phải là hai hoạt động đối nghịch nhau. Khi người học tìm thấy niềm vui trong học tập, việc học cũng trở nên dễ dàng hơn. Trách nhiệm của người dạy là giúp người học cảm nhận được “học là niềm vui”.

Có thể sử dụng cách tạo không khí tích cực vui vẻ trong giờ học, chẳng hạn: trò chơi khởi động giúp tạo sự hào hứng; tôn trọng và quan tâm đến người học; tích cực mang đến cho sinh viên nhiều nụ cười; cử chỉ thân thiện đặc biệt là ánh mắt; linh hoạt thay đổi phương pháp để tạo sự linh động.

Nguyên tắc 3. Trực quan hóa (trình bày nội dung bằng hình ảnh)

Sinh viên không chỉ học bằng cách nghe mà học được nhiều thông qua quan sát. Vì thế, tất cả những nội dung quan trọng cần phải được trực quan hóa, đồng thời cần tạo điều kiện để sinh viên có thể nhìn thấy những nội dung này càng lâu càng tốt. Trực quan hóa được thực hiện thông qua các phương tiện giảng dạy như: video clip, tranh, video, hình ảnh, và những tư liệu minh họa của nền kinh tế thị trường hiện nay... “Trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một làm”.

Nguyên tắc 4. Khuyến khích người học tự làm

Không ai có thể học trong một khoảng thời gian dài bằng cách ngồi một chỗ và tiếp thu với tinh thần thụ động nhất là trong dạy và học online. Khuyến khích sinh viên học tích cực, vận động suốt buổi học và chủ động tiếp thu kiến thức. Khi được khuyến khích, sinh viên sẽ trở nên chủ động và học hỏi với tinh thần hào hứng. Giảng viên có thể tổ chức học chủ động bằng nhiều cách khác nhau, chẳng hạn: tạo cơ hội cho sinh viên đóng góp ý kiến, làm việc nhóm, tham gia hỏi đáp, làm bài tập, thực hành, tạo điều kiện cho người học truyền đạt lại nội dung vừa học cho người khác.

Nguyên tắc 5. Chốt lại nội dung rõ ràng

Chốt lại nội dung hay neo kiến thức là phần quan trọng trong quá trình giảng dạy, giúp sinh viên ghi nhớ sâu những kiến thức đã học. Một bài giảng thiếu phần này cũng giống như một con thuyền bị thiếu mất mỏ neo. Neo cắm vào đáy biển và giữ con thuyền đứng nguyên tại chỗ, không bị trôi đi dưới sự tác động của sóng và gió. Ẩn dụ “neo kiến thức” mô tả nỗ lực giữ cho những gì người thầy truyền đạt không bị quên đi. Với vai trò của giảng viên, chúng ta phải ghi được những dấu ấn quan trọng của bài giảng vào đầu sinh viên.

Bên cạnh việc thực hiện nguyên tắc trong giảng dạy, giảng viên đồng thời chú ý đến những yêu cầu cần thực hiện để có giờ giảng thành công.

#### **4.2. Những yêu cầu cần thực hiện để có giờ giảng thành công**

Kinh tế chính trị là môn học khó trong các môn Lý luận chính trị, vì vậy giảng viên cần thực hiện tốt những yêu cầu sau để có giờ giảng thành công:

- Tìm hiểu kỹ về người học: Giảng viên cần tìm hiểu các thông tin cơ bản về sinh viên như thành phần chính, độ tuổi, tỷ lệ nam/nữ, trình độ học vấn... Đặc biệt, cần nắm bắt rõ nhu cầu, mong đợi của sinh viên đối với môn học và giảng viên để thiết kế nội dung bài giảng cũng như lựa chọn phương pháp phù hợp nhất.

- Chuẩn bị bài giảng: Giảng viên chỉ chọn tối đa 5 thông điệp ý nghĩa nhất và cắt bớt những nội dung không cần thiết, không phù hợp. Để sinh viên dễ ghi nhớ, tốt nhất giảng viên nên tổ chức bài giảng theo Quy tắc số 3 (chia bài giảng thành 3 phần, mỗi phần 3 ý lớn, mỗi ý lớn chia thành 3 ý nhỏ); Thay đổi linh hoạt cách thể hiện nội dung bài giảng bằng các phương pháp giảng dạy chủ động khác nhau; Chuẩn bị tư liệu minh họa sinh động để trực quan hóa bài giảng.

- Giao tiếp với người học: giảng viên cần tôn trọng, và hơn hết nên làm bạn với sinh viên. Thái độ thân thiện, cởi mở, biết lắng nghe của giảng viên luôn được trân trọng. Sự khen ngợi và khuyến khích đúng lúc, đúng chỗ của giảng viên sẽ giúp sinh viên có cơ hội phát triển tiềm năng của riêng họ.

- Rút kinh nghiệm sau giờ giảng: Cảm nhận của sinh viên đối với tiết học rất quan trọng. Chỉ sinh viên mới biết họ đã thu hoạch được những gì qua từng giờ giảng và giảng viên cần thay đổi như thế nào để sinh viên có thể học tốt hơn.

Thứ năm, cần tìm hiểu rõ đối tượng sinh viên: Giảng viên cần tìm hiểu các thông tin cơ bản về người học như thành phần chính, độ tuổi, tỷ lệ nam/nữ, trình độ học vấn... Đặc biệt, cần nắm bắt rõ nhu cầu, mong đợi của sinh viên đối với môn học và giảng viên, để giảng viên thiết kế nội dung bài giảng, giảng viên lựa chọn kiến thức thực tiễn hoặc cách khai thác nhấn mạnh khía cạnh nào trong cùng một sự kiện để phù hợp đối tượng. Việc thường xuyên đi thâm nhập thực tiễn ở các địa phương cơ sở khác nhau sẽ giúp cho giảng viên cái nhìn khái quát tới đối tượng sinh viên và có phương pháp truyền đạt phù hợp.

## 5. Kết luận

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang thay đổi hàng ngày, hàng giờ mọi mặt của cuộc sống trong đó có giáo dục và đào tạo. Để thích ứng với cuộc cách mạng này, công tác giảng dạy cần đổi mới từ nội dung chương trình, sách giáo khoa tới phương pháp giảng dạy, đánh giá... mà trước hết là đổi mới phương pháp giảng dạy. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Kinh tế chính trị, gắn lý luận với thực tiễn là chúng ta kế thừa, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào bài giảng, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường. Đây là một phương pháp đã được chứng minh là mang lại hiệu quả cao, tạo động lực kích thích tư duy, khả năng độc lập, sáng tạo của sinh viên cũng như làm cho giảng viên chủ động và tránh được giáo điều trong giảng dạy lý luận. Những ưu điểm trên cũng chính là những điều mà phương pháp này đóng góp vào để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Kinh tế chính trị cho sinh viên trong thời đại bùng nổ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Đình Bảy, Nguyễn Phước Dũng (2015). Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị ở đại học, cao đẳng theo định hướng năng lực. Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Số 4.
- [2] Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Nxb Chính trị Quốc gia, 2018.
- [3] Góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính theo phương châm gắn lý luận với thực tiễn, Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa, 2015.
- [4] Nguyễn Đình Trãi (1994). Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ GV Lý luận Mác - Lênin ở các trường chính trị tỉnh. Luận án Tiến sĩ.
- [5] Phạm Đức Minh, Phạm Thị Ngân Hà (2019). Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 9.

## ABSTRACT

### **Impact of the fourth industrial revolution on teaching methods innovation: application from Marxist-Leninist Political Economy module**

In current period, the Industrial Revolution 4.0 has a great influence on teaching methods. The article aims to clarify the impact of the Industrial Revolution 4.0 on higher education; which focuses on promoting innovative teaching methods, applying from the Marxist-Leninist Political Economy module with the motto of renewing teaching methods as well as linking theory with practice.

**Keywords:** *Innovating teaching methods; political economy; Industrial Revolution 4.0.*